

Số: /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025

Căn cứ Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng; Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng; Thông tư số 43/2023/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình và khai thông tin về đăng ký sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú khi thực hiện các chính sách hoặc thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị định số 49/2020/NĐ-CP đến các ngành, các cấp, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và quần chúng Nhân dân; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, thể hiện tính nhân văn trong chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước, góp phần phòng ngừa tái phạm và vi phạm pháp luật.

2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Huy động các đoàn thể, tổ chức xã hội, cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân tham gia thực hiện có hiệu quả Nghị định số 49/2020/NĐ-CP nhằm thực hiện đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.

3. Đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù tại Thành phố tùy thuộc vào điều kiện sức khỏe, khả năng của đối tượng, nhu cầu của người sử dụng lao động và điều kiện thực tế của địa phương.

II. ĐỐI TƯỢNG, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Đối tượng hỗ trợ

- Phạm nhân trước khi chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện tại các cơ sở giam giữ phạm nhân (*gọi tắt là phạm nhân chuẩn bị mãn hạn tù*).

- Người được đặc xá, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người chấp hành xong hình phạt tù đã trở về cộng đồng (*gọi tắt là người chấp hành xong hình phạt tù*).

2. Chính sách hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ chi phí đào tạo:

(1) Người khuyết tật: mức tối đa 06 triệu đồng/người/khóa học.

(2) Người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; người thuộc hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: mức tối đa 04 triệu đồng/người/khóa học.

(3) Người dân tộc thiểu số, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân: mức tối đa 03 triệu đồng/người/khóa học.

(4) Người thuộc hộ cận nghèo: mức tối đa 2,5 triệu đồng/người/khóa học.

(5) Người học là phụ nữ, lao động nông thôn không thuộc các đối tượng quy định tại (1), (2), (3), (4): mức tối đa 02 triệu đồng/người/khóa học.

(6) Trường hợp người chấp hành xong hình phạt tù, đồng thời thuộc các đối tượng nêu tại (1), (2), (3), (4), (5) thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ chi phí đào tạo cao nhất.

b) Đối với người chấp hành xong hình phạt tù thường trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh mà không thuộc đối tượng hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng: mức tối đa 02 triệu đồng/người/khóa học.

c) Mức hỗ trợ tiền ăn, đi lại:

- Đối tượng được hỗ trợ: người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, người chấp hành xong hình phạt tù thường trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh mà không thuộc đối tượng hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng:

- Mức hỗ trợ:

(1) Mức hỗ trợ tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày thực học.

(2) Mức hỗ trợ tiền đi lại: 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên (*theo khoản 1, khoản 2 Điều 5 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg*).

3. Nguyên tắc hỗ trợ

- Việc hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Mỗi người chỉ được hỗ trợ đào tạo 01 lần, những người trước đây đã được hỗ trợ đào tạo theo các chính sách hiện hành khác của Nhà nước thì không được tiếp tục hỗ trợ đào tạo theo chính sách này. Trường hợp những người đã được hỗ trợ đào tạo nhưng bị mất việc làm do nguyên nhân khách quan thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xem xét theo quy định tại khoản 6 Điều 4 của Thông tư số 152/2016/TT-BTC để quyết định tiếp tục hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng để chuyển đổi việc làm theo chính sách này nhưng tối đa không quá 03 lần/người (*theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg*).

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức khảo sát nhu cầu đào tạo nghề nghiệp cho người chấp hành xong hình phạt tù (*số lượng, ngành nghề đào tạo, hình thức đào tạo*) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thời điểm triển khai thực hiện: Năm 2025.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

2. Tổ chức đặt hàng/giao nhiệm vụ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia đào tạo cho người chấp hành xong hình phạt tù và thực hiện hỗ trợ người chấp hành xong hình phạt tù tìm kiếm việc làm bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Thời điểm triển khai thực hiện: Năm 2025.
- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

3. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, quá trình đào tạo đối với người chấp hành xong hình phạt tù tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đánh giá việc thực hiện chính sách hỗ trợ.

- Thời điểm triển khai thực hiện: Năm 2025.
- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các đơn vị được phân công chủ trì thực hiện các nội dung tại Mục III Kế hoạch này cân đối sử dụng trong nguồn dự toán kinh phí năm 2025 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an Thành phố

- Phối hợp với các cơ quan liên quan để triển khai các hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù; hướng dẫn việc đào tạo và cấp chứng chỉ nghề cho phạm nhân trong các cơ sở giam giữ phạm nhân.

- Tham gia khảo sát nhu cầu đào tạo nghề cho những phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù tại các cơ sở giam giữ thuộc Công an Thành phố và người chấp hành xong hình phạt tù đang cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh làm cơ sở để tổ chức đào tạo nghề theo quy định.

- Tổng hợp danh sách phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù không có nơi nương tựa, không xác định được nơi sẽ về cư trú sau khi chấp hành xong án phạt tù và thuộc diện đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội để tổ chức việc hỗ trợ làm thủ tục tiếp nhận phạm nhân vào cơ sở bảo trợ xã hội.

2. Bộ Tư lệnh Thành phố

- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù;

- Tham gia khảo sát nhu cầu đào tạo nghề cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù làm cơ sở để tổ chức đào tạo nghề theo quy định.

- Chỉ đạo thực hiện công tác tiếp nhận, bố trí, sử dụng và giải quyết chính sách đối với người trước khi bị phạt tù là quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, giúp họ ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

- Tổng hợp danh sách phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù không có nơi nương tựa, không xác định được nơi sẽ về cư trú sau khi chấp hành xong án phạt tù và thuộc diện đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội để tổ chức việc hỗ trợ làm thủ tục tiếp nhận phạm nhân vào cơ sở bảo trợ xã hội.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố triển khai các hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù; hướng dẫn việc đào tạo và cấp chứng chỉ nghề cho phạm nhân trong các cơ sở giam giữ phạm nhân;

- Tổ chức đặt hàng/giao nhiệm vụ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia đào tạo nghề cho người chấp hành xong hình phạt tù.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định và phân cấp ngân sách hiện hành.

5. Sở Nội vụ

Hướng dẫn thành lập các quỹ xã hội, quỹ từ thiện đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị, cá nhân khi có nhu cầu thành lập để hỗ trợ các hoạt động tái hòa nhập cộng đồng và giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù vay vốn học nghề, tạo việc làm, ổn định cuộc sống; hướng dẫn quản lý, sử dụng quỹ.

6. Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức

- Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng; có chính sách phù hợp khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo điều kiện để người chấp hành xong hình phạt tù có điều kiện học nghề, tìm việc làm, ổn định cuộc sống.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn phối hợp với các đơn vị có liên quan trên địa bàn cập nhật kịp thời danh sách người chấp hành xong hình phạt tù để thực hiện các giải pháp hỗ trợ trong việc đào tạo nghề nghiệp, giải quyết việc làm, chú trọng thực hiện kết nối, giải quyết việc làm tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động đang hoạt động tại địa phương.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, các cơ quan, đoàn thể, tổ chức xã hội thực hiện công tác tiếp nhận, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người

chấp hành xong hình phạt tù về nơi cư trú ở địa phương và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm hoặc đột xuất gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp.

- Tổng hợp danh sách người tái hòa nhập cộng đồng thuộc diện đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội gửi Ngành Y tế để hỗ trợ làm thủ tục tiếp nhận phạm nhân vào cơ sở bảo trợ xã hội.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Trước ngày 15 tháng 12 năm 2025, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Mục V Kế hoạch này báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp.

- Giao Sở Giáo dục và Đào tạo làm cơ quan đầu mối, có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này và Báo cáo tổng thể hoạt động giáo dục nghề nghiệp hằng năm gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TTTU;
- TTUB: CT, các PCT;
- Công an Thành phố;
- Bộ Tư lệnh Thành phố;
- Sở Tài chính, Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, (VX-HC).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Diệu Thúy